TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **198**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST/HNGĐ ngày 27/11/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Cao B, SN 1988

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, SN 1993

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Trần Anh K, SN 10/6/2014

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Chị T– Mẹ đẻ của cháu

2. Cháu Trần Quang K, SN 10/6/2014

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Anh B – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: Thôn 4, H L, Â T, H Y

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Cao B và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Trần Cao B và chị Nguyễn Thị Tthuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trần Cao B nuôi con chung là Trần Quang K, SN

10/6/2014 đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị T nuôi con chung là Trần Anh K, SN 10/6/2014 đến khi thành niên. Anh B, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh B, chị T có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh B, chị T không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Anh B tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 008899 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả anh B 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H L, Â T;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng